

Đánh giá hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam sau 6 năm gia nhập WTO

Ngày nhận: 04/01/2013
 Ngày nhận lại: 01/04/2013
 Ngày duyệt đăng: 10/10/2013
 Mã số: 01-13-TT-09

Đinh Thị Thu Oanh
 Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
 huuoanhvita@yahoo.com

Tóm tắt

Việc gia nhập WTO có tác động rất tích cực đến đời sống kinh tế vĩ mô và các doanh nghiệp VN (DNVN). Riêng đối với các DN sản xuất và xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN thì còn được giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu cũng như giảm thuế xuất khẩu sản phẩm gỗ vào thị trường các nước; v.v.. Những thuận lợi đó đã làm cho năng lực sản xuất và kinh doanh của ngành gỗ VN đạt được tốc độ tăng trưởng cao rõ rệt. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN cũng gặp nhiều thách thức đáng kể như sự tác động của nền kinh tế toàn cầu trong thời gian qua đã và đang có ảnh hưởng lan tỏa đến nền kinh tế và thương mại của VN vốn có quy mô nhỏ bé, đang phát triển ở trình độ thấp, và đang phải mở cửa thị trường để thực hiện cam kết gia nhập của WTO. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích thống kê và phương pháp chuyên gia để làm rõ những thuận lợi mà các DN ngành hàng gỗ VN có được; đồng thời cũng cho thấy các DNVN cũng sẽ còn gặp nhiều khó khăn và thách thức khi gia nhập WTO.

Từ khóa: WTO, xuất khẩu sản phẩm gỗ VN.

Abstract

Vietnam's accession to the WTO produces positive effects on Vietnam's macroeconomic situation and local enterprises. As for Vietnamese producers and exporters of wooden products, they are exempted from import duties on wood materials and enjoy cuts in export duties when exporting their products, which made the wooden product industry obtain high growth rates. This industry, however, also faces difficulties, such as unfavorable effects from the world economy and foreign competition. The research employs statistical analysis and export method to clarify advantages for wooden product industry, along with difficulties and challenges it is facing after Vietnam's accession to the WTO.

Keywords: WTO, export, Vietnamese wooden products.

1. Hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN

1.1. Cơ sở lý thuyết

Hoạt động xuất khẩu là một nội dung chính của hoạt động ngoại thương và là hoạt động đầu tiên của TM quốc tế. Mục đích của hoạt động này là thu được một khoản ngoại tệ dựa trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh của từng quốc gia trong phân công lao động quốc tế (Charles W.L.Hill, 2007). Chính vì vậy, xuất khẩu có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của từng DN, và của từng quốc gia.

Đối với nền kinh tế của một quốc gia, xuất khẩu là một trong những nhân tố tạo đà thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển KT, là biện pháp hữu hiệu để hạn chế nhập siêu. Do đó, các quốc gia rất chú trọng đẩy mạnh xuất khẩu để khai thác tối đa lợi ích của hoạt động này trong việc thúc đẩy tăng trưởng KT. Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng quốc gia mà các tác động của xuất khẩu đối với các quốc gia khác nhau là khác nhau.

Đối với các DN, xuất khẩu tạo điều kiện cho các DN mở rộng và đa dạng hoá thị trường, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của mình; ngoài ra xuất khẩu còn tạo điều kiện để các DN tiếp cận được các nguồn lực bên ngoài như tài chính, công nghệ hiện đại, cũng như được áp dụng các tiêu chuẩn thế giới, để từ đó chất lượng hàng hóa đạt được yêu cầu của thị trường quốc tế.

1.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích thống kê:

Với việc thu thập số liệu thứ cấp từ các cơ quan có uy tín như: Văn phòng Thông tin thương mại và công nghiệp, sản xuất và dịch vụ, Quản lý thương mại quốc tế, Bộ Thương mại Mỹ; Tổng cục Thống kê VN; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... sau đó sử dụng các phương pháp phân tích thống kê để đánh giá thực trạng xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN.

Phương pháp chuyên gia:

Thông qua việc tham gia hội thảo do các hiệp hội ngành gỗ và các đợt triển lãm ngành gỗ xuất khẩu tổ chức, cùng với việc trao đổi và xin tư vấn của các chuyên gia, các nhà quản trị kinh doanh xuất khẩu sản phẩm gỗ để bổ sung và khẳng định các kết quả nghiên cứu.

2. Thực trạng hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN trong giai đoạn 2000 - 11 tháng đầu năm 2012

2.1. Thực trạng về kim ngạch và tốc độ xuất khẩu sản phẩm gỗ VN trong giai đoạn 2000 – 11 tháng đầu năm 2012

Ngành gỗ xuất khẩu của VN phát triển rất nhanh, từ chỗ năm 2000 kim ngạch xuất khẩu (KNXK) sản phẩm gỗ chỉ đạt 200 triệu USD, thì đến 11 tháng đầu năm 2012 kim ngạch đã đạt 4,2 tỉ USD, đưa VN trở thành nước đứng đầu các nước Đông Nam Á, đứng thứ hai ở châu Á và đang đứng vị trí thứ sáu trên thế giới về xuất khẩu sản phẩm gỗ, đây cũng chính là ngành đứng thứ 5 về kim ngạch xuất khẩu trong danh sách xếp hạng các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của VN năm 2012 (Bảng 1).

Bảng 1. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN giai đoạn 2000 và 11 tháng đầu năm 2012**DVT: Triệu USD**

Năm	Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ	Tăng; giảm tuyệt đối +/-	Tăng; giảm tương đối %	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỉ trọng xuất khẩu gỗ/ Tổng xuất khẩu %	Tốc độ tăng bình quân %
2000	294	-	-	14.482,7	2,03	100%
2001	335	+41	13,95	15.029,2	2,23	114%
2002	435	+100	29,85	16.706,1	2,60	129%
2003	567	+132	30,34	20.149,3	2,81	130%
2004	1.139	+572	100,88	26.485,0	4,30	201%
2005	1.561,4	+422,4	37,09	32.447,1	4,81	137%
2006	1.943,1	+318,7	24,43	39.826,2	4,88	124%
2007	2.384,6	+441,5	22,72	48.389,0	4,93	123%
2008	2.829,3	+444,7	18,65	62.685,0	4,51	119%
2009	2.597,6	-231,7	-8,54	56.600,0	4,59	92%
2010	3.435,6	+834	32,26	72.191,9	4,76	132%
2011	3.900	+464,4	13,7	96.000	4,05	114%
11 tháng đầu năm 2012	4.200		18,3 (cùng kì năm 2011)	104.000	4,04	

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê.

Kết quả cho thấy từ năm 2000 đến 11 tháng đầu năm 2012, hầu như tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm nói chung và xuất khẩu sản phẩm gỗ nói riêng của VN đều tăng nhanh qua các năm. Trong đó, tốc độ tăng xuất khẩu ngành gỗ cao hơn tốc độ tăng xuất khẩu nói chung của cả nước và điều này được thể hiện qua kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của 11 tháng đầu năm 2012 tăng 14 lần so với năm 2000; trong khi đó kim ngạch xuất khẩu nói chung chỉ tăng 7 lần. Đặc biệt trong thời kì này, VN chính thức trở thành thành viên của WTO vào tháng 1/2007, do đó hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN có thể chia ra thành 02 giai đoạn trước và sau WTO như sau:

- Nếu xét trong giai đoạn 2000-2006, tức là trước khi VN gia nhập WTO thì ngành gỗ VN mặc dù đã có sự phát triển cả về quy mô SX, khối lượng, giá trị xuất khẩu nhưng kim ngạch xuất khẩu chưa cao, sản phẩm gỗ của VN chưa thể hiện được lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Nếu tính chung giai đoạn từ năm 2000-2006, kim ngạch tăng trưởng xuất khẩu của ngành gỗ đạt hơn 38%/năm. Cả nước hiện có khoảng 2.600 DN, trong đó có 200 DN có vốn đầu tư nước ngoài, sử dụng 170.000 lao động. Ở giai đoạn này ngành gỗ VN đã đứng vị trí thứ 4 trong khối các nước Đông Nam Á (sau Malaysia, Indonesia và Thái Lan) trong cuộc đua chiếm thị phần xuất khẩu sản phẩm gỗ.

- Từ tháng 1/2007, khi VN trở thành thành viên của WTO cho đến nay thì kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt mức tăng trưởng cao cả về thị trường, kim ngạch và giá cả. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ VN thời kì 2007 – đến tháng 11 năm 2012 bằng 3 lần so với thời kì 2000 – 2006. Mặc dù năm 2009, bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới nên kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN ra thị trường thế giới chỉ đạt 2.597,6 triệu USD, giảm 8,54% so với năm 2008; nhưng sang năm 2010, 2011 và 11 tháng đầu năm 2012 thì tốc độ xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN lại tăng trên 30% mỗi năm. Nhìn chung, trong giai đoạn này, mặc dù kinh tế thế giới bị suy thoái đặc biệt nghiêm trọng tại các thị trường chủ lực của VN như: Mỹ, EU, Nhật... nhưng hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN trong 6 năm gia nhập WTO vẫn gia tăng, và đặc biệt nhanh trong những năm 2010, 2011 và 2012. Cụ thể như kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN năm 2011 đạt 3,9 tỉ USD, tăng 13,7% so với năm 2010; và theo số liệu thống kê của Bộ Công thương VN, 11 tháng đầu năm 2012, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ VN đã đạt 4,2 tỉ USD, đóng góp một phần không nhỏ vào tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Hiện tại, cả nước hiện có khoảng 3.000 DN, trong đó có 600 DN có vốn đầu tư nước ngoài, sử dụng hơn 200.000 lao động. Như vậy, nếu như trước khi gia nhập WTO, ngành gỗ VN chỉ đứng vị trí thứ 4 trong khối các nước Đông Nam Á thì nay sau 6 năm gia nhập WTO, ngành gỗ VN đã phát triển và đưa VN trở thành nước xuất khẩu sản phẩm gỗ đứng đầu các nước Đông Nam Á, đứng vị trí thứ hai ở châu Á và đang đứng vị trí thứ sáu trên thế giới về xuất khẩu sản phẩm gỗ.

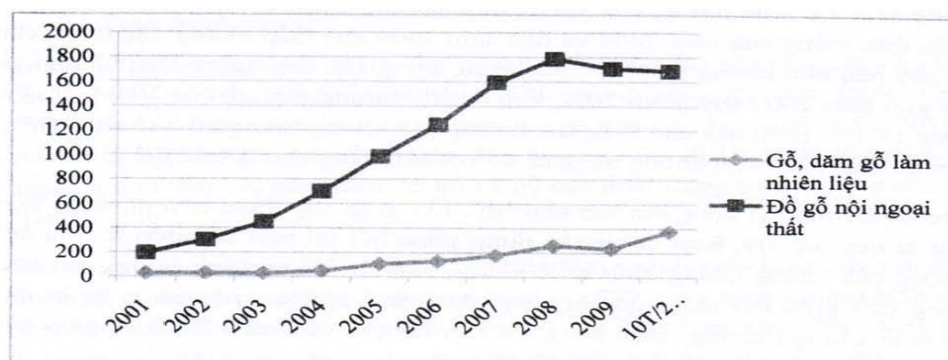
- Vai trò của ngành xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN đối với nền KT quốc dân gia tăng như: Năm 2000 kim ngạch sản phẩm gỗ xuất khẩu chỉ chiếm 2% tổng kim ngạch xuất khẩu; đến năm 2010 tăng lên mức 4,76%, và đây cũng chính là ngành đứng hàng thứ 5 về kim ngạch xuất khẩu ở VN. Tuy nhiên sang năm 2011 thì kim ngạch sản phẩm gỗ xuất khẩu chỉ còn 4,05% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, mức độ tiêu dùng giảm ở một số thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật v.v. chính vì điều đó đã dẫn đến việc tụt hạng, từ vị trí thứ 5 năm 2010 xuống vị trí thứ 8 năm 2011 trong danh sách xếp hạng các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của VN. Tuy nhiên trong thời gian qua, ngành gỗ cũng đã nỗ lực phi thường để tăng kim ngạch, tận dụng triệt để các cơ hội tiếp cận thị trường nguyên liệu, sản phẩm, nắm bắt thay đổi thị hiếu người tiêu dùng từ sản phẩm gỗ ngoài trời sang sản phẩm gỗ nội thất với mẫu sản phẩm mới, v.v..

2.2. Thực trạng về cơ cấu hàng xuất khẩu sản phẩm gỗ VN trong giai đoạn 2000 - 11 tháng đầu năm 2012

Trong giai đoạn 2000 – 2006 tức là trước khi VN gia nhập WTO, thì cơ cấu xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN có sự thay đổi, từ chỗ năm 2000 sản phẩm gỗ nội ngoại thất - hay còn gọi là sản phẩm gỗ gia dụng xuất khẩu của VN chỉ chiếm tỉ trọng 57%. Năm 2004, nhiều mặt hàng sản phẩm gỗ xuất khẩu của Trung Quốc bị áp thuế chống bán phá giá và tận dụng cơ hội này các nhà SX sản phẩm gỗ nội thất của VN đã tăng tốc xuất khẩu; kết quả là năm 2006 tỉ trọng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ nội ngoại thất đã chiếm đến 90%.

Hiện nay, sau 6 năm gia nhập WTO, sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN lại phát huy thế mạnh của mình và kết quả là cơ cấu xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN hầu như là sản phẩm gỗ nội ngoại thất - hay còn gọi là sản phẩm gỗ gia dụng (riêng nhóm ngành hàng này chiếm tỉ trọng hơn 93%) và sản phẩm gỗ đã qua sơ chế (như gỗ ván sàn, gỗ xẻ...) chỉ chiếm 6%, trong đó nhóm sản phẩm

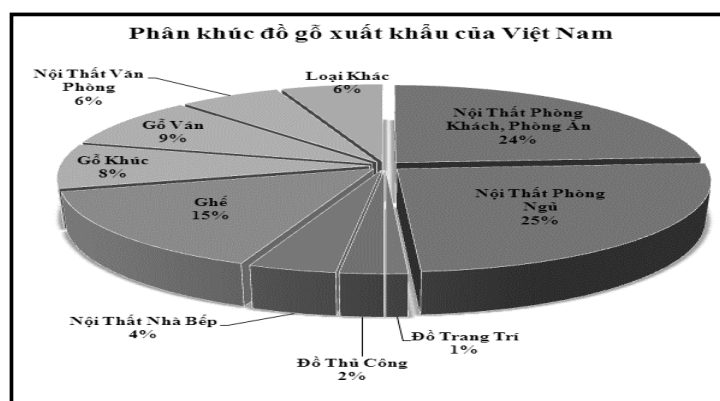
gỗ dùng làm nguyên liệu (như gỗ dăm, gỗ thanh) không có nguồn gốc từ cây lá kim chiếm 97-98%. Ta có thể hình dung sự biến động trong xuất khẩu các nhóm ngành hàng này qua Hình 1. Đồ thị này cho ta thấy sản phẩm gỗ của VN có sự chuyển dịch từ xuất khẩu sản phẩm gỗ sơ chế sang xuất khẩu sản phẩm gỗ nội và ngoại thất là những sản phẩm có trị giá gia tăng cao.



Hình 1. Tốc độ tăng trưởng các nhóm ngành hàng gỗ xuất khẩu của VN.

Nguồn: Hải quan VN

Như vậy, cơ cấu xuất khẩu sản phẩm gỗ VN đã có sự chuyển biến tích cực từ chỗ trước đây xuất khẩu chủ yếu là gỗ cây, gỗ ván sàn, gỗ xẻ (tức là xuất khẩu thô là chủ yếu) thì nay đã chuyển sang các mặt hàng sản phẩm gỗ dân dụng có kỹ thuật, mỹ thuật cao hơn, được khách hàng nhiều nước ưa chuộng (như sản phẩm gỗ nội ngoại thất). Đây là mặt hàng sản phẩm gỗ có trị giá gia tăng cao, và là mặt hàng tạo được lợi thế cạnh tranh của VN so với các đối thủ cạnh tranh khác.



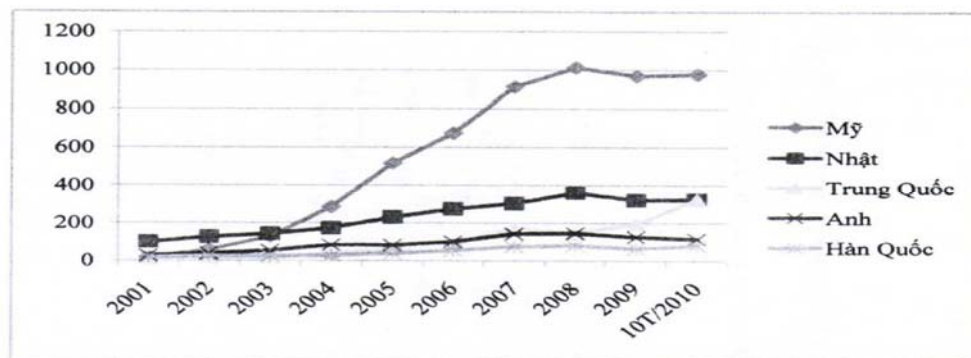
2.3. Thực trạng về thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN trong giai đoạn 2000 - 11 tháng đầu năm 2012

Nếu như trước khi gia nhập WTO, sản phẩm gỗ của VN chỉ thâm nhập được 120 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, đối với 3 thị trường lớn và rất khó tính như Mỹ, EU, Nhật thì sản phẩm gỗ của chúng ta đã từng bước có được những vị thế nhất định, trong tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ thì Mỹ chiếm trên 20%, EU chiếm 28%, Nhật chiếm 24%. Tuy nhiên, sản phẩm gỗ VN chỉ mới chiếm 0,78% tổng thị phần thế giới, trong khi nhu cầu sử dụng loại hàng này luôn tăng nhanh nên tiềm năng xuất khẩu của VN là rất lớn.

Sau khi gia nhập WTO, ngành gỗ xuất khẩu của VN được giảm thuế NK gỗ nguyên liệu cũng như giảm thuế xuất khẩu sản phẩm gỗ vào thị trường các nước. Do đó, trong những năm vừa

qua, các sản phẩm gỗ của VN đã xuất khẩu đi 156 nước và khu vực lãnh thổ trên thế giới, trong đó bốn thị trường lớn như: Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc đã chiếm đến trên 80% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN, riêng thị trường Mỹ từ chỗ trước khi VN gia nhập WTO, kim ngạch chỉ chiếm 20% thì nay sau 6 năm gia nhập WTO, đã đạt trên 50% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ. Sự biến động xuất khẩu sản phẩm gỗ qua các thị trường chủ lực của VN được thể hiện ở Hình 2.

DVT:USD



Hình 2. Tình hình xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN sang thị trường chủ lực.

Nguồn: Tổng cục Hải quan VN

2.3.1. Thực trạng về chất lượng sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN ở mỗi thị trường trong giai đoạn 2000 - 11 tháng đầu năm 2012:

Sau khi gia nhập WTO thì tùy vào mỗi thị trường xuất khẩu mà sản phẩm gỗ của VN cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu khác nhau, thể hiện qua các rào cản thuế quan và phi thuế quan. Tuy nhiên, xu hướng hiện nay của các quốc gia là ngày càng giảm về rào cản thuế quan, nhưng lại ngày càng gia tăng về rào cản phi thuế quan và hiện nay ở mỗi thị trường xuất khẩu, sản phẩm gỗ của VN cũng cần phải thỏa mãn các yêu cầu khác nhau:

- Đối với thị trường Mỹ thì cần phải thỏa mãn được các yêu cầu như giấy phép nhập khẩu, các biện pháp liên quan đến an ninh, v.v. ngoài ra cũng cần phải thỏa mãn các quy định trong Đạo luật về cải tiến an toàn sản phẩm tiêu dùng, Tiêu chuẩn Reach (quy định về việc không được sử dụng hóa chất độc hại như sơn, keo, v.v. sử dụng trong việc SX và xuất khẩu sản phẩm gỗ), v.v. và nhất là phải thỏa mãn các yêu cầu được thể hiện trong Đạo luật Lacey - là đạo luật cấm buôn bán lâm sản bất hợp pháp, trong đó có sản phẩm từ gỗ vào Mỹ, bắt buộc DN phải nộp tờ khai, chứng từ rõ ràng về tên, loại gỗ, quốc gia khai thác gỗ, cách thức khai thác, v.v. tức là phải có chứng nhận FSC (Forest Stewardship Council) của Hội đồng quản lý rừng bền vững thế giới.

- Còn đối với thị trường EU thì ngoài việc cần phải thỏa mãn các yêu cầu về hàng xuất khẩu sang thị trường này, thì các DN cũng cần phải thỏa mãn các yêu cầu được quy định trong Đạo luật Flegt – đây là Đạo luật cũng có những quy định tương tự như những quy định trong Đạo luật Lacey của Mỹ v.v..

Nhìn chung, cả 2 Đạo luật FLEGT và Lacey đều đòi hỏi nhà xuất khẩu phải trình bày chuỗi hành trình của lâm sản, tất cả các khâu từ khai thác cho đến thành phẩm một cách minh bạch, rõ ràng để nhà chức trách Mỹ và EU có thể truy xét nguồn gốc nguyên liệu.

Như vậy, sau 6 năm gia nhập WTO, sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN có những thành tựu và hạn chế sau:

- Thành tựu đạt được đó là tốc độ tăng trưởng nhanh qua các năm bất chấp nhiều khó khăn khách quan như: Lệnh cấm khai thác rừng tự nhiên được ban bố nhiều nước, việc kiểm soát gắt gao nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu gỗ, đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái KT toàn cầu, nhưng ngành gỗ VN về cơ bản vẫn phát triển ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng, tiềm lực và quy mô kinh tế tiếp tục tăng lên. Điều này cũng giúp cho VN đã bước ra khỏi tình trạng là một nước kém phát triển.

Tuy nhiên, sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN cũng có những hạn chế sau:

- Sau khi gia nhập WTO, sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN ngày càng gặp nhiều các biện pháp phòng vệ thương mại (rào cản chống bán phá giá, rào cản chống trợ cấp xuất khẩu ...) và các rào cản kỹ thuật (chứng chỉ FSC, CoC, v.v...) Do thiếu thông tin, kinh nghiệm và kỹ năng nên không ít DN ngành gỗ VN chưa đủ khả năng nhận biết và tránh né các rào cản, đồng thời còn lúng túng trong việc tìm biện pháp xử lý, tháo gỡ.

- Việc WTO chưa thừa nhận VN là nền KT thị trường đã và đang gây trở ngại cho các DN trong việc đối phó với các biện pháp phòng vệ TM, các rào cản kỹ thuật của các nước nhằm vào hàng xuất khẩu của VN.

2.3.2. Thực trạng về khả năng cạnh tranh của VN trên thị trường quốc tế về sản phẩm gỗ xuất khẩu trong giai đoạn 2000 - 11 tháng đầu năm 2012:

Theo Bộ Công thương, sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN đã có sự phát triển vượt bậc. Hiện sản phẩm gỗ đã trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực đứng thứ 5 của VN sau dầu thô, dệt may, giày dép và thủy sản. Sự phát triển này đã đưa VN vượt Indonesia và Thái Lan, trở thành nước xuất khẩu sản phẩm gỗ đứng đầu Đông Nam Á, đứng thứ 2 châu Á và đứng thứ 6 trên thế giới.

Chất lượng sản phẩm gỗ VN luôn được nâng cao, ngày càng có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực và Trung Quốc, thể hiện qua việc tăng khả năng hội nhập với thị trường thế giới do đó hưởng được thuế nhập khẩu ưu đãi vào thị trường các nước thành viên, chính vì vậy mà thị trường xuất khẩu được mở rộng. Ngoài ra, việc mở rộng hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ, tận dụng được lợi thế sẵn có về nhân công, tài nguyên thiên nhiên rừng cũng giúp khẳng định được lợi thế cạnh tranh về sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN và các quốc gia trên thế giới. Bên cạnh đó, vị thế của các DN xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN được cải thiện nhiều hơn thông qua quá trình đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ KT trong khu vực và trên thế giới. Chính vì vậy mà sau 6 năm gia nhập WTO, năng lực cạnh tranh của DN xuất khẩu sản phẩm gỗ VN đã được cải thiện rất nhiều.

Tuy nhiên, sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN cũng có những mặt hạn chế sau:

- Nhận thức của các DN ngành gỗ về hội nhập còn nhiều hạn chế, do đó cho đến nay sau 6 năm gia nhập WTO nhiều DN cũng vẫn chưa nắm bắt được các cơ hội và thách thức đối với ngành và đối với DN của mình, chính vì vậy mà các DN ngành gỗ vẫn chưa có sự chuẩn bị đầy đủ cho quá trình hội nhập KT, do đó chưa đưa ra được các chiến lược, chính sách thích ứng để có thể hội nhập với nền KT thế giới.

- Thách thức lớn nhất là sức ép cạnh tranh gia tăng ở cả thị trường trong nước và quốc tế. Trong khi đó, khả năng cạnh tranh của DN VN còn chưa cao; năng lực cạnh tranh của hàng hóa

ở cả 3 cấp quốc gia, ngành hàng, DN còn kém; giá thành sản phẩm còn cao, chất lượng sản phẩm còn thấp so với chuẩn quốc tế, chất lượng phục vụ chưa chuyên nghiệp. Chính vì vậy, mặc dù sức cạnh tranh của DN xuất khẩu sản phẩm gỗ VN trên thị trường thế giới đã có sự cải thiện nhưng chưa đáng kể, sức cạnh tranh của DN VN sau 6 năm gia nhập WTO còn yếu, độ ổn định chưa cao; đa số các DN VN có quy mô nhỏ, làm hạn chế khả năng tiếp cận trực tiếp với thị trường thế giới, chính vì vậy mà thị phần bị hạn hẹp.

2.3.3. Thực trạng về tình hình SX và xuất khẩu sản phẩm gỗ của các DNVN trong giai đoạn 2000 - 11 tháng đầu năm 2012:

Gia nhập WTO đã thúc đẩy việc phát triển ngành gỗ VN thông qua việc tiếp thu những thành tựu của khoa học kỹ thuật công nghệ mới, cùng với những kỹ năng quản lý tiên tiến, đồng thời đào tạo được đội ngũ cán bộ và quản lý kinh doanh năng động hơn. Nhiều DN ngành gỗ đã chú trọng đổi mới công nghệ, đổi mới quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, giá thành sản phẩm để tạo vị thế cạnh tranh trên thị trường. Thêm vào đó, thể chế KT thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa càng được xác lập và ngày càng hoàn chỉnh. Các yếu tố thị trường và các loại hình thị trường tiếp tục hình thành và phát triển. Cơ chế chính sách thông thoáng, đầy đủ, đồng bộ, môi trường kinh doanh được cải thiện đã giúp cho hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ VN ngày càng phát triển, thể hiện qua việc Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập KT quốc tế. Chính vì vậy mà xuất hiện nhiều DN xuất khẩu sản phẩm gỗ có quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại, cung cấp sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, do thu hút được nhiều DN FDI nên các DN SX và xuất khẩu sản phẩm gỗ VN đã tiếp cận và đã áp dụng công nghệ chế biến gỗ hiện đại để SX mặt hàng gỗ xuất khẩu. Do đó, đã rút ngắn được khoảng cách tụt hậu, đồng thời tranh thủ và bổ sung được các lợi thế sẵn có giữa các DN; học hỏi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu kỹ thuật công nghệ, đặc biệt với các DN có quy mô vừa và nhỏ khác.

Tuy nhiên, sau 6 năm gia nhập WTO, cải cách kinh tế của VN còn chậm so với cam kết WTO nên đã tác động chưa thuận lợi đến các DN xuất khẩu sản phẩm gỗ. Thêm vào đó, tiềm lực khoa học - công nghệ trong ngành gỗ vẫn còn yếu; hầu như sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN chưa có thương hiệu riêng, nổi tiếng, mà chủ yếu sử dụng thương hiệu mẩu mã của phía bên đặt hàng bằng hình thức sản xuất sản phẩm gỗ xuất khẩu theo cách làm gia công nên sản phẩm gỗ VN chưa xác lập được uy tín nổi trội trong lòng người tiêu dùng thế giới. Cũng như đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong ngành gỗ vẫn còn nhiều người chưa ý thức được mức độ ảnh hưởng của việc gia nhập WTO.

Nhìn chung, sau khi gia nhập WTO thì sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN có những cơ hội và thách thức như sau:

Những cơ hội:

- Những khó khăn của nền kinh tế - tài chính thế giới đang được nhiều nước quan tâm tìm cách giải quyết để khôi phục tốc độ tăng trưởng, sức mua gia tăng đặc biệt là hàng hóa giá rẻ. Đây là cơ hội để VN đẩy mạnh xuất khẩu.

- Sáu năm gia nhập WTO, VN đã đạt những bước phát triển mạnh mẽ về KT đối ngoại. Độ mở của nền KT ngày càng rộng, với tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hằng năm gấp khoảng 1,5 lần GDP thông qua sự "bùng nổ" về xuất khẩu. Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực đã hình thành và khẳng định tên tuổi trên thị trường quốc tế, trong đó có sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN. Nền

kinh tế vận hành theo sát diễn biến của thị trường thế giới và phản ứng kịp thời quan hệ cung - cầu.

- Gia nhập WTO, các DN ngành gỗ VN đã được quyền bình đẳng với DN nước ngoài trong xuất khẩu, giảm thiểu sự phân biệt hoặc rào cản thương mại bất hợp lí.

- VN nằm ở giai đoạn thực thi mạnh mẽ các cam kết khi gia nhập WTO, nhiều sự thay đổi sẽ diễn ra tác động tích cực đến môi trường kinh doanh của DN.

Những thách thức tác động bất lợi tới hoạt động xuất khẩu của ngành gỗ:

- Ngành gỗ cũng sẽ gặp nhiều khó khăn do các nước sẽ đưa ra không ít những rào cản thuế quan, nhất là rào cản phi thuế quan (như phải chứng minh nguồn gốc xuất xứ, các yêu cầu của sản phẩm gỗ xuất khẩu, v.v. điều này dẫn đến chi phí đầu vào tăng đã đẩy giá đầu ra lên.

- Khủng hoảng tài chính – kinh tế thế giới vẫn còn đang tiếp diễn, chưa có dấu hiệu hồi phục.

- Nhà nước phải thực hiện theo đúng cam kết với WTO trong việc chống tài trợ xuất khẩu, chống trợ cấp xuất khẩu, v.v..

- Sau 6 năm VN gia nhập WTO, sự cạnh tranh của VN mới chỉ dừng ở tài nguyên thiên nhiên dồi dào, giá nhân công rẻ, giá sản phẩm thấp. Hệ quả đáng tiếc là DN mới chỉ sử dụng giá thấp để tăng sức cạnh tranh nên hay gặp phải nguy cơ bị kiện chống bán phá giá.

3. Những giải pháp nhằm nâng cao hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ VN ra thị trường thế giới

3.1. Giải pháp về chất lượng sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN

- Xây dựng các chiến lược đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa phương thức kinh doanh xuất khẩu và đa dạng hoá sản phẩm (cụ thể như đa dạng chất liệu tạo nên sản phẩm gỗ độc đáo).

- Mỗi thị trường cần có những quy định tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm khác nhau, cho nên cần xây dựng và củng cố các tiêu chuẩn quản trị chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

- Tăng cường gắn kết giữa nhà thương mại với nhà sản xuất hàng hoá xuất khẩu để tạo ra những sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường nhờ đó mà ổn định đầu ra của sản phẩm.

3.2. Giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu sản phẩm gỗ VN trên thị trường quốc tế

- Nâng cao khả năng cạnh tranh của DN và sản phẩm.

- Chủ động thích nghi với các rào cản thương mại của các thị trường xuất khẩu.

- Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu để tham gia tạo ra các sản phẩm mang đẳng cấp quốc tế và ổn định đầu ra của hoạt động kinh doanh xuất khẩu, bằng cách tăng cường xây dựng các mối liên kết kinh tế trong và ngoài nước để tăng khả năng cung ứng của DN.

- Các DN tăng cường tiếp cận với thị trường thế giới bằng cách tăng cường công tác tiếp thị, tham gia có hiệu quả vào chương trình xúc tiến TM có sự hỗ trợ của Nhà nước và hiệp hội.

- Cần triển khai hoạt động thương mại điện tử nhằm hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu, trong đó có xuất khẩu sản phẩm gỗ.

- Giám sát để tìm cách giảm chi phí kinh doanh, từ đó giảm giá xuất khẩu nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh kinh tế một số nước vẫn còn nhiều khó khăn chưa thoát khỏi cơn khủng hoảng tài chính - kinh tế.

3.3. Giải pháp khác nhằm hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ VN ra thị trường thế giới

- Cần tiếp tục thực hiện theo các cam kết đã được thoả thuận khi gia nhập WTO nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các DN hoạt động với chi phí hành chính thấp nhất.

- Cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đi đôi với việc cải cách hành chính, đặc biệt quan tâm đến cải cách hành chính tại khâu hải quan và khâu thuế. Đồng thời nâng cao tính hiệu quả của hệ thống chính sách, bộ máy và cơ chế quản lý; tiếp tục hoàn thiện các yếu tố kinh tế thị trường, các loại hình thị trường, để được công nhận có nền kinh tế thị trường trước thời hạn 31/12/2018; đầu tư mạnh mẽ cho giáo dục đào tạo với chiến lược dài hạn nhằm xây dựng nguồn nhân lực có kỹ năng đáp ứng yêu cầu của bộ máy quản lý đa năng và chuyên nghiệp hóa.

- Tiếp tục phát huy lợi thế xuất khẩu với việc áp dụng đồng bộ các biện pháp khuyến khích, thúc đẩy xuất khẩu; thiết lập hệ thống cảnh báo sớm về các rào cản, tăng năng lực giải tỏa các rào cản; xây dựng hàng rào kỹ thuật để quản lý nhập khẩu chặt chẽ, không trái với định ước quốc tế; cập nhật thông tin, nâng cao chất lượng phân tích, dự báo kinh tế, thương mại.

- Đặc biệt chú ý hoàn thiện và ổn định chính sách tiền tệ - tài chính: Chính sách tỉ giá hối đoái; chính sách tín dụng xuất khẩu nhằm hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ.

- Tuyên truyền chính sách hội nhập kinh tế quốc tế để khắc phục tình trạng DN xuất khẩu ít biết về các chương trình ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang các thị trường mà ta đã kí kết các hiệp định thương mại tự do.

- Tăng cường hoạt động đối ngoại để mở thị trường thuận lợi; có phương án để các cơ quan Ngoại giao của VN ở nước ngoài tham gia vào việc phát triển thị trường và trở thành cầu nối với các DN trong nước.

- Nâng cao hiệu quả và tính minh bạch, công khai, công bằng của hoạt động xúc tiến thương mại sử dụng ngân sách nhà nước.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển ngành công nghiệp phụ trợ.

- Các hiệp hội ngành hàng gỗ ở trung ương và địa phương cần tăng cường năng lực bằng cách nâng cao năng lực tài chính như phải có nguồn tài chính dồi dào sẽ giúp các hiệp hội hoạt động có hiệu quả; đồng thời nâng cao năng chất lượng nguồn nhân lực của hiệp hội gỗ xuất khẩu và nâng cao khả năng tập hợp các DN của các hiệp hội gỗ và lâm sản. Thêm vào đó, Liên hiệp hội ngành hàng gỗ cũng cần chuẩn bị đối phó với các vụ kiện trên thị trường quốc tế bằng cách tránh đừng để bị kiện và phải biết cách đối phó với vụ kiện.

Tóm lại, sau 6 năm gia nhập WTO, hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN đã có nhiều bước tiến lớn, tuy nhiên vẫn còn phải gặp nhiều thách thức, trở ngại như rào cản thương mại, thách thức về cạnh tranh, v.v. do đó VN cần thiết phải có những chiến lược và giải pháp cụ thể để đưa hoạt động thương mại quốc tế hội nhập có hiệu quả vào thị trường khu vực và thế giới, mà nhất là phải nỗ lực liên tục nhằm ngày càng hoàn thiện các hoạt động SX và xuất khẩu sản phẩm gỗ để có thể đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của các quốc gia trong việc hội nhập kinh tế toàn cầu■

Tài liệu tham khảo

- Charles W.L.Hill (2007), *International Business – Competing in the Global Marketplace*, Published by The McGraw – Hill Companies, Inc, New York, US.
- Đinh Thị Thu Oanh (2012), *Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm gỗ VN sang thị trường Mỹ*, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.
- Phạm Thị Song Hành (9/2008), *Nâng cao chức năng, năng lực quan hệ sản xuất và xuất khẩu nội thất gỗ Việt*, Trường Kinh doanh Copenhagen.
- Tài liệu hội thảo (10/2008), *Sự thay đổi của thị trường gỗ, sản phẩm gỗ quốc tế và hành động của ngành công nghiệp chế biến lâm sản VN*, TP.HCM.
- Phan Ánh Hà (2008), “Nâng cao khả năng cạnh tranh của đồ gỗ - mặt hàng xuất khẩu lớn của VN”, Tạp chí *Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội* (số 35).
- Tài liệu hội thảo (Tháng 2/2008), *Cơ hội và thách thức ngành công nghiệp chế biến gỗ VN sau khi gia nhập WTO*, Hà Nội.
- Phan Ánh Hà (2008), “Thị trường gỗ thế giới và những triển vọng, thách thức đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ VN”, Tạp chí *Phát triển kinh tế* (số 214).
- Vũ Huy Đại (2008), “Thuận lợi khó khăn và đề xuất một số giải pháp phát triển ngành chế biến gỗ xuất khẩu”, hội thảo *Đánh giá tác động hội nhập sau hai năm gia nhập WTO đối với ngành chế biến gỗ và thủ công mỹ nghệ*, TP.HCM.
- Nguyễn Tôn Quyền (2008), *Những điểm mạnh, điểm yếu của ngành công nghiệp chế biến gỗ VN sau 2 năm gia nhập WTO*, <http://ngoaituong.vn>.
- Lê Duy Phương (2009), *Ngành công nghiệp chế biến gỗ VN: Tăng trưởng cao song thách thức cũng nhiều*, <http://www.marketnews.vn>
- Website: www.gso.gov.vn, www.mpi.gov.vn, www.moit.gov.vn, www.thuongmaiwto.com, www.trungtamwto.vn, www.mofahcm.gov.vn, www.vnep.org.vn.